

NGUỒN LỰC NỘI SINH TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TẠI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ NHUNG*
NGUYỄN VĂN BÌNH**
NGUYỄN PHÚ ĐỨC***

Dựa vào bộ dữ liệu điều tra định lượng và định tính vào năm 2022 tại bốn tỉnh/thành phố của Việt Nam, bài viết tìm hiểu thực trạng tham gia hoạt động từ thiện của người dân và vai trò của các tổ chức từ thiện địa phương trong hoạt động này. Kết quả nghiên cứu cho thấy: (i) Người dân các tỉnh, thành miền Bắc và miền Trung chủ yếu tham gia các hoạt động từ thiện dưới sự vận động của chính quyền địa phương. Trong khi, tỉnh, thành khu vực Nam Bộ, sự sôi động của các tổ chức phi chính thức trong hoạt động từ thiện đã khuyến khích và thúc đẩy tinh thần từ thiện nói chung của người dân; (ii) Hiện nay, ngoài các khoản đóng góp do được vận động từ phía nhà nước, đoàn thể chính trị-xã hội thì xu hướng lựa chọn đóng góp từ thiện thông qua các mạng lưới phi chính thức mà họ thường xuyên tương tác tại địa phương cũng mang lại nguồn lực đáng kể. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết khuyến nghị giải pháp phát huy nguồn lực nội sinh trong phát triển cộng đồng tại Việt Nam

Từ khóa: phát triển cộng đồng, tổ chức phi chính thức, tổ chức từ thiện, Việt Nam

Nhận bài ngày: 19/3/2024; đưa vào biên tập: 22/3/2024; phản biện: 16/7/2024; duyệt đăng: 20/11/2024

1. DẪN NHẬP

Hoạt động từ thiện xã hội nói một cách chung nhất, không chỉ riêng Việt Nam mà cả khu vực Đông Nam Á được nhìn nhận là rất phong phú. Nó xuất phát từ đặc thù của bối cảnh văn hóa - tôn giáo, cụ thể là sự tồn tại và

phát triển hệ thống các triết lý của Phật giáo, Nho giáo và sau này là Thiên Chúa giáo (HPDF, 2022). Cùng với đó là hệ thống giá trị của những tôn giáo bản địa như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài đã thâm nhập một cách sâu sắc vào đời sống văn hóa, tinh thần và có ảnh hưởng rất lớn đến văn hóa cho đi của người dân Việt Nam. Vì vậy mà, ngoài nguồn viện trợ

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

, * Quý Khỏi sự Từ Tâm.

từ các tổ chức quốc tế dành cho các nước có thu nhập thấp trong việc thực hiện các dự án phát triển cộng đồng nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ thì nguồn lực từ quyền góp trong nước đóng một vai trò vô cùng quan trọng (HPDF, 2022).

Trong báo cáo của CIMIGO (2022) cho thấy, người Việt Nam rất ủng hộ từ thiện, cụ thể có 50% người trả lời đã làm từ thiện trong 12 tháng qua và có hơn 83% đã quyên góp từ thiện nhiều hơn 2 lần trong 12 tháng qua. Trong đó, đóng góp tiền là hình thức chủ yếu. Tuy nhiên, với sự vươn lên trở thành một nước có thu nhập trung bình thấp từ năm 2008, nhiều nhà tài trợ quốc tế đã tuyên bố rời khỏi Việt Nam để chuyển hướng hỗ trợ cho các nước kém phát triển hơn. Cũng chính từ đây, số lượng các quỹ xã hội/từ thiện trong nước ngày càng gia tăng (đây là tình hình chung của các quốc gia như Singapore, Indonesia, Malaysia, Philippines,...) (HPDF, 2022). Tình trạng này càng đòi hỏi cần phải phát huy các nguồn lực từ trong nội địa hay cụ thể hơn là những nguồn lực từ trong chính cộng đồng của từng địa phương.

Ở một khía cạnh khác, những nghiên cứu về từ thiện trước đây, đa phần tập trung tìm kiếm các yếu tố xã hội quyết định đến việc thực hiện hoạt động từ thiện (Barman, 2017; Bekkers & Wiepking, 2010), tập trung phân tích các loại hình tổ chức từ thiện phổ biến như các tổ chức chính thức của nhà nước, tổ chức phi lợi nhuận, tổ chức

từ thiện tôn giáo, quỹ từ thiện của doanh nghiệp (Hsu, 2008; Gronbjerg et al., 2000; Suarez & Lee, 2011; Simpson, 2016; Mosley & Galaskiewicz, 2015; Guthrie et al., 2007 dẫn theo Barman, 2017: 279; ISEE, 2015). Đặc biệt, chủ đề từ thiện tại Việt Nam càng hiếm được ưu tiên trong các chương trình nghiên cứu của các nhà khoa học (ISEE, 2015). Hoặc trong hầu hết các nghiên cứu hiếm hoi tiếp cận được (ISEE, 2015; CIMIGO, 2022; HDPF, 2022) ngoài việc nhấn mạnh đến vai trò tôn giáo thì phần lớn nội dung cũng chỉ đề cập ở góc độ nhận thức, hành vi của chủ thể - cá nhân quyết định đến việc đóng góp từ thiện.

Tiếp đến trong bối cảnh chuyển đổi số, các quỹ từ thiện, các tổ chức phi chính phủ càng quan tâm phát triển nhiều hơn đến các nền tảng gây quỹ trực tuyến nhằm xây dựng nguồn lực từ xã hội, từ cộng đồng. Trong khi, vấn đề từ thiện - xã hội hiện đang vướng phải rất nhiều nghi vấn liên quan đến niềm tin về sự minh bạch, uy tín. Thêm nữa, các tổ chức phi chính phủ cần nguồn nhân lực tại địa phương để duy trì các hoạt động của các dự án cộng đồng, tuy nhiên, tiềm năng từ các tổ chức từ thiện tại cộng đồng sở tại lại ít khi được nhắc đến như một nguồn lực trong lĩnh vực này.

Vì vậy, từ kết quả nghiên cứu khảo sát tại các địa phương về từ thiện, bài viết muốn nhấn mạnh rằng để lan tỏa, phát triển các dự án phát triển cộng đồng, các hoạt động từ thiện xã hội nói chung cần có một sự kết nối đa

dạng giữa các yếu tố và chủ thể khác nhau. Quá trình này phải bao gồm cả những yếu tố hiện đại (kỹ thuật, chuyển đổi số) cho đến những yếu tố thuộc về văn hóa truyền thống của địa phương, từ những chủ thể chính thức (đoàn thể xã hội, tổ chức phi lợi nhuận) cho đến các chủ thể phi chính thức (các tổ chức từ thiện của tôn giáo, tổ chức từ thiện tự phát, các hội, nhóm, câu lạc bộ,...). Ngoài ra, thông qua nghiên cứu đặc trưng hoạt động từ thiện, bài viết còn cho thấy các mô thức ứng xử và các đặc trưng trong hoạt động tương trợ của các cộng đồng dân cư ở Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng một phần dữ liệu điều tra định lượng và định tính của đề tài “Từ thiện: Tiếp nối và phát triển bản sắc văn hóa địa phương trong xã hội Việt Nam đương đại”⁽¹⁾. Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 3 đến tháng 12 năm 2022.

Về nguồn dữ liệu định lượng, địa bàn nghiên cứu được chọn một cách có chủ đích bốn tỉnh, thành: Hà Nội, Quảng Bình, TPHCM và An Giang nhằm tìm hiểu những khác biệt trong văn hóa từ thiện giữa các vùng miền trong một cách nhìn tổng thể chung cả nước. Trong đó, Hà Nội là cộng đồng mang đặc trưng của văn hóa khu vực Bắc Bộ, Quảng Bình là khu vực mang đặc trưng của văn hóa Trung Bộ, cuối

cùng là TPHCM và An Giang đại diện cho văn hóa Nam Bộ. Ngoài ra, Quảng Bình là một trong các tỉnh/thành hàng năm chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt và tiếp nhận rất nhiều nguồn từ thiện từ các nơi trên cả nước. Việc lựa chọn An Giang là một tỉnh của Nam Bộ xuất phát từ lý do đây là nơi phát khởi của nhiều tôn giáo bản địa có hoạt động từ thiện mạnh mẽ như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa và Phật giáo Hòa Hảo. Mẫu nghiên cứu này sẽ giúp tìm hiểu sâu hơn sự chi phối của yếu tố tôn giáo trong hoạt động từ thiện.

Tại mỗi tỉnh/thành phố, nghiên cứu phân bố mẫu theo đặc trưng nông thôn và đô thị, cụ thể tại mỗi tỉnh chọn 1 quận/thành phố trung tâm và 1 huyện ngoại thành. Tại mỗi quận/thành phố, chọn 1 phường đại diện cho yếu tố thành thị và tại mỗi huyện, chọn 1 xã đại diện cho yếu tố nông thôn. Ở mỗi phường/xã, nghiên cứu chọn ngẫu nhiên 1 thôn/ấp từ danh sách được cung cấp của phường/xã. Tại mỗi ấp, 70 hộ gia đình được chọn khảo sát theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống. Cuối cùng, nghiên cứu phỏng vấn trực tiếp tất cả những cá nhân từ 16 đến 30 tuổi và 1 cá nhân trong độ tuổi 31 - 75 tuổi hiện đang chung sống trong hộ gia đình để tìm hiểu nhận thức và hành vi của các thể hệ khác nhau về hoạt động từ thiện.

Bảng 1. Mẫu nghiên cứu

Tỉnh	Quận/huyện	Phường/xã ⁽²⁾	Số hộ	Cá nhân
An Giang	Chợ Mới	Xã NTAG	70	89

	Thành phố Long Xuyên	Phường TTAG	70	94
Hà Nội	Đông Anh	Xã NTHN	70	86
	Thanh Xuân	Phường TTHN	70	78
Quảng Bình	Lệ Thủy	Xã NTQB	70	82
	Thành phố Đồng Hới	Phường TTQB	70	80
TPHCM	Củ Chi	Xã NTTPHCM	70	78
	Phú Nhuận	Phường TTTPHCM	70	84
4 tỉnh	4 quận/huyện	8 phường/xã	560 hộ gia đình	671 cá nhân

Về nguồn dữ liệu định tính, nghiên cứu tiến hành: 32 cuộc phỏng vấn sâu (PVS) nhóm cư dân, mỗi xã 2 PVS với nhóm 16 - 30 tuổi và 2 PVS với nhóm từ 31 đến 75 tuổi để tìm hiểu sự khác biệt về mặt nhận thức và hành vi giữa các nhóm tuổi trong hoạt động từ thiện; 16 cuộc PVS dành cho cán bộ địa phương nhằm đánh giá tình hình hoạt động, hiệu quả của các đoàn thể xã hội, bao gồm Mặt trận và Hội Chữ thập đỏ; 18 cuộc PVS các tổ chức từ thiện đang hoạt động tại các địa phương để tìm hiểu có sự khác biệt nào về đặc trưng và xu hướng làm từ thiện giữa các tổ chức từ thiện (tôn giáo, nhóm tự phát, tổ chức phi chính phủ). Tại mỗi tỉnh, PVS các tổ chức từ thiện được phân bổ như sau: 2 PVS được thực hiện cho các nhóm từ thiện xuất phát từ các tổ chức tôn giáo, 2 PVS được thực hiện cho các nhóm từ thiện tự phát, tại Hà Nội và TPHCM, mỗi nơi thực hiện phỏng vấn đại diện 1 tổ chức phi lợi nhuận.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Sự tham gia của người dân với các tổ chức từ thiện tại Việt Nam

Việt Nam có một hệ thống giá trị tương trợ, giúp đỡ nhau và được củng cố xuyên suốt trong quá trình

hình thành và phát triển của dân tộc. Điều này đặc biệt thể hiện rất rõ trong hoạt động trợ giúp, từ thiện của các tổ chức phi chính thức trong cộng đồng, hoạt động của các tổ chức này đã góp phần rất lớn trong việc giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, giảm áp lực cho hệ thống an sinh xã hội của nhà nước. Cụ thể, từ những năm 1945 trong bối cảnh chiến tranh, khi chính phủ vẫn chưa thể tập trung nguồn lực vào việc chăm lo các vấn đề an sinh xã hội thì ở miền Bắc đã hình thành một mạng lưới kêu gọi giúp đỡ lẫn nhau khởi xướng bởi những thanh niên, sinh viên, công nhân. Bên cạnh đó, còn có những hoạt động, dịch vụ cứu trợ khẩn cấp (đồ) dành cho người nghèo trong thời điểm Việt Nam phải trải qua tình trạng đói nghiêm trọng (Nguyễn Thị Oanh, 2002, dẫn theo Nguyễn Thị Thái Lan, 2012).

Sau năm 1975, hầu hết các hoạt động chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn được lồng ghép vào hoạt động của các tổ chức đoàn thể, với sự tham gia của nhiều cơ quan chính quyền khác nhau. Hay nói cách khác hoạt động an sinh xã hội đã gắn liền với trách nhiệm của các tổ chức đoàn thể, cơ quan chính phủ từ trung

ương đến địa phương (Nguyễn Thị Thái Lan, 2012). Dữ liệu nghiên cứu từ điều tra năm 2022 ghi nhận rằng, các kênh đóng góp, cho đi mà người dân biết đến và tham gia nhiều nhất là thông qua chính quyền địa phương

kêu gọi, đóng góp các nguồn quỹ thuộc nhà nước, và tiếp sau đó là đóng góp qua các tổ chức phi chính thức như: các tổ chức từ thiện của tôn giáo, các hội, nhóm, câu lạc bộ, nhóm từ thiện tự phát tại địa phương...

Bảng 2. Mức độ tiếp cận với các tổ chức từ thiện của người dân trong 12 tháng qua

	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Các nguồn quỹ thuộc nhà nước	671	4,78	3,852
Các tổ chức từ thiện của tôn giáo	671	4,30	4,247
Các nguồn quỹ do chính quyền địa phương (các đoàn thể CT-XH) kêu gọi	671	6,17	3,484
Các hội, nhóm, câu lạc bộ, từ thiện tự phát	671	3,06	3,961
Gần với cá nhân (hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp...)	671	2,22	2,135
Nhóm từ thiện (nhà trường, công ty...)	671	1,77	2,331
Khác	671	2,31	2,333

Ghi chú: câu hỏi được đo lường ở thang đo khoảng (Likert) với thang điểm từ 0 đến 10 điểm (điểm 0: rất khó tiếp cận và điểm 10: rất dễ tiếp cận).

Nguồn: Các tác giả, xử lý từ dữ liệu điều tra năm 2022.

Tương tự, dưới góc độ vùng miền, Hà Nội và Quảng Bình là hai khu vực mà người dân biết đến và tham gia đóng góp vào các nguồn quỹ thuộc nhà nước cao hơn so với TPHCM và An Giang.

Cụ thể, tỷ lệ người dân Hà Nội, Quảng Bình tiếp cận với nguồn quỹ thuộc nhà nước và chính quyền địa phương kêu gọi cao hơn gấp 2 lần so với An Giang và gần 1,5 so với TPHCM.

Bảng 3. So sánh mức độ tiếp cận của người dân đối với nguồn quỹ thuộc nhà nước giữa các tỉnh/thành trong 12 tháng qua

Tỉnh (A)	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tỉnh (A)	Khác biệt giữa các nhóm (A-B)	Sig.
An Giang	183	2,87	3,56	Hà Nội	-3,309*	0,000
				Quảng Bình	-3,120*	0,000
				TPHCM	-1,422*	0,004
Hà Nội	164	6,18	3,39	An Giang	3,309*	0,000
				Quảng Bình	0,189	0,997
				TPHCM	1,887*	0,000
Quảng Bình	162	5,99	3,39	An Giang	3,120*	0,000
				Hà Nội	-0,189	0,997
				TPHCM	1,698*	0,000
TPHCM	162	4,30	4,05	An Giang	1,422*	0,004

				Hà Nội	-1,887*	0,000
				Quảng Bình	-1,698*	0,000
Tổng số	671	4,78	3,85			

Nguồn: Các tác giả, xử lý từ dữ liệu điều tra năm 2022.

Bảng 4: So sánh mức độ tiếp cận của người dân đối với các nguồn quỹ do chính quyền địa phương kêu gọi giữa các tỉnh/thành trong 12 tháng qua

Tỉnh (A)	N	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Tỉnh (B)	Khác biệt giữa các nhóm (A-B)	Sig.
An Giang	183	4,31	3,64	Hà Nội	-2,810*	0,000
				Quảng Bình	-3,145*	0,000
				TPHCM	-1,707*	0,000
Hà Nội	164	7,12	3,06	An Giang	2,810*	0,000
				Quảng Bình	-0,335	0,863
				TPHCM	1,103*	0,019
Quảng Bình	162	7,46	2,53	An Giang	3,145*	0,000
				Hà Nội	0,335	0,863
				TPHCM	1,438*	0,000
TPHCM	162	6,02	3,63	An Giang	1,707*	0,000
				Hà Nội	-1,103*	0,019
				Quảng Bình	-1,438*	0,000
Tổng số	671	6,17	3,48			

Nguồn: Các tác giả, xử lý từ dữ liệu điều tra năm 2022.

Đồng thời, tỷ lệ tham gia đóng góp vào các nguồn quỹ thuộc nhà nước của người dân Quảng Bình cao hơn 19 lần so với địa bàn An Giang, tương tự tỷ lệ này ở Hà Nội cũng cao hơn 18 lần so với An Giang. Tương tự, việc

đóng góp đối với các nguồn quỹ do chính quyền địa phương kêu gọi, Hà Nội, Quảng Bình và TPHCM cũng chiếm phần ưu thế hơn so với An Giang.

Bảng 5. Tình hình tham gia đóng góp cho các tổ chức từ thiện của người dân trong 12 tháng qua.

		An Giang	Hà Nội	Quảng Bình	TPHCM	Tổng số
Các nguồn quỹ thuộc nhà nước	N	5	105	108	72	290
	%	3,8	69,5	74,0	55,8	52,1
Các tổ chức từ thiện của tôn giáo	N	41	23	16	40	120
	%	31,3	15,2	11,0	31,0	21,5
Các hội, nhóm, câu lạc bộ, từ thiện tự phát	N	25	15	17	16	73
	%	19,1	9,9	11,6	12,4	13,1
Gần với cá nhân (hàng xóm, bạn	N	19	36	24	19	98

	%	14,5	23,8	16,4	14,7	17,6
Các nguồn quỹ do chính quyền địa phương (các đoàn thể CT-XH) kêu gọi	N	27	55	72	38	192
	%	20,6	36,4	49,3	29,5	34,5
Nhóm từ thiện (nhà trường, công ty)	N	23	25	24	14	86
	%	17,6	16,6	16,4	10,9	15,4
Bản thân tự làm từ thiện	N	75	13	15	66	169
	%	57,3	8,6	10,3	51,2	30,3
Khác	N	6	4	7	2	19
	%	4,6	2,6	4,8	1,6	3,4
Tổng số	N	131	151	146	129	557
	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Các tác giả, xử lý từ dữ liệu khảo sát năm 2022.

Xu hướng đóng góp phổ biến với các quỹ thuộc nhà nước hoặc do tổ chức, đoàn thể địa phương kêu gọi (như quỹ đóng góp vì người nghèo, đền ơn đáp nghĩa, quỹ bảo trợ trẻ em, quỹ phòng chống thiên tai, bão lụt, quỹ biển đảo,...) được triển khai ở các địa phương, và gần như 'mang tính chính thức hóa'. Hà Nội và Quảng Bình là hai địa phương có tỷ lệ đóng các loại quỹ trên cao hơn so với các tỉnh, thành ở Nam Bộ có thể lý giải bởi hình thức tổ chức thực hiện của chính quyền địa phương hoặc đặc điểm tâm lý/văn hoá người dân.

TL (trả lời): Mình có cái gì hôm trước hôm sau cù ở trong nhà đã là: 'thế đã ra đóng chưa' (đóng các khoản quỹ). Có lúc cô cũng nói với mẹ cô: 'cứ từ từ trước sau con cũng đóng'. 'Người ta gọi loa đó đi ra đóng chưa?' (Người nhà luôn nhắc nhở khi gọi loa cho thấy họ rất ngại khi bị gọi lên loa thôn).

Trong khi tại tỉnh, thành Nam Bộ (cộng đồng đặc trưng của những lưu dân khẩn hoang) (Luong Van Hy & Phan Van Dop, 2024; Võ Duy Thanh, 2022),

phỏng vấn người dân tại TPHCM lại cho thấy việc thực hiện đóng các loại quỹ này ở một mức độ khác.

H: Em đi ngoài miền Trung, miền Bắc người ta còn loa lên trên loa là nhà người ta 2 ngày là đóng xong rồi!

TL: Ở đây là đi từng nhà cực lắm, người thì đi làm người thì ở nhà gom thì gom chứ không có bắt buộc, ai đóng thì đóng nhưng mà nhiều người người ta cũng cần nhân dữ lắm.

H: Ở đây nếu không đóng thì cũng bình thường đúng không?

TL: Đúng rồi.

(PVS. chị T, 1977, xã NTTPHCM)

Khi xem xét những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định từ thiện của người dân mỗi vùng miền, thì người dân Hà Nội, Quảng Bình nhấn mạnh tính quan trọng của việc phải có chính quyền địa phương vận động hoặc phải có người uy tín giới thiệu. Trong khi đó, ở An Giang người dân đề cao yếu tố biết rõ ràng đối tượng thụ hưởng, nhìn thấy thực tế hoạt động từ thiện (xem Bảng 6). Chính vì vậy, người dân An Giang ngoài tự làm từ thiện một cách trực

tiếp thì chỉ có các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương và các nhóm từ thiện tôn giáo mới có thể thỏa mãn được yêu cầu của họ. “Tin tưởng nhóm từ thiện tự phát vì họ đưa trực tiếp, tận tay đến người dân” (PVS, anh H, 1979, xã NTAG), “Từ thiện phải mất thấy, tay nghe, không thể tin các hoạt động từ thiện vận động qua mạng xã hội” (PVS, chị D, 1970, phường TTAG).

Qua khảo sát cho thấy ở An Giang có nhiều trường hợp trong một ấp có đến một vài nhóm từ thiện tự phát, bao gồm cả các nhóm mang tính chất tôn giáo, tín ngưỡng và những nhóm từ thiện không vì lý do tôn giáo tín ngưỡng. Cùng với đó, TPHCM cũng có nhiều nhóm từ thiện tự phát, nhất

là giai đoạn COVID-19. Sau COVID-19, năm 2023 ở TP.HCM có đến 21 điểm phục vụ bữa ăn miễn phí hoặc bán với mức phí tượng trưng (2.000 đồng) nhiều gấp đôi so với Hà Nội (Luong Van Hy & Phan Van Dop, 2024).

So với với các tỉnh thành Nam Bộ, một ý kiến người dân tại Hà Nội cho thấy điểm khác biệt.

Chị đi về nông thôn ở miền Bắc ngoài này thì cũng không có hội nhóm từ thiện gì đâu. Có thể là ví dụ trong gia tộc của họ có một cái quỹ khi có con em đỗ đại học thì tặng cái gì đó thì có, chứ còn giúp người ngoài là không. Họ chỉ giúp đỡ trong dòng họ của họ, không chia sẻ cho người ngoài họ không quen biết. (PVS. chị X, Thanh Xuân, Hà Nội)

Bảng 6. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đóng góp từ thiện phân theo tỉnh

		An Giang	Hà Nội	Quảng Bình	TPHCM	Tổng số
Có sự hiện diện người nổi tiếng	N %	2 1,1	10 6,1	11 6,8	6 3,7	29 4,3
Niềm tin đã có trước đó đối với người và tổ chức vận động nguyên góp	N %	105 57,4	65 39,6	56 34,6	68 42,0	294 43,8
Biết rõ ràng về đối tượng thụ hưởng/Nhìn thấy thực tế hoạt động từ thiện	N %	143 78,1	96 58,5	99 61,1	115 71,0	453 67,5
Phải theo dõi được quá trình, kết quả làm từ thiện và sự minh bạch của tổ chức/cá nhân đó	N %	48 26,2	40 24,4	30 18,5	29 17,9	147 21,9
Phải có chính quyền địa phương giới thiệu, vận động thì mới tham gia	N %	53 29,0	110 67,1	134 82,7	87 53,7	384 57,2
Tổ chức/cá nhân có các hoạt động hỗ trợ mang tính chiến lược lâu dài/có tổ chức rõ ràng	N %	12 6,6	16 9,8	18 11,1	13 8,0	59 8,8
Có người uy tín giới thiệu (Bạn bè, hội, nhóm,...)	N %	60 32,8	73 44,5	61 37,7	50 30,9	244 36,4
Không có rào cản nào	N %	14 7,7	4 2,4	3 1,9	4 2,5	25 3,7
Tổng số	N %	183 100,0	164 100,0	162 100,0	162 100,0	671 100,0

Nguồn: Các tác giả, xử lý từ dữ liệu khảo sát năm 2022.

Vai trò của các tổ chức phi chính thức lại được thể hiện ở khía cạnh tương trợ lẫn nhau với tư cách là thành viên của các hội, nhóm phi chính thức trong nội bộ thôn, ngõ,... bao gồm cả tổ chức dòng họ. Có nghĩa các tổ chức phi chính thức đã và đang hoạt động rất mạnh mẽ ở các tỉnh, thành miền Bắc nhưng chủ yếu là trao đổi, trợ giúp có qua có lại chứ không mang tính chất từ thiện theo nghĩa 'cho đi'. Điển hình như các hoạt động trợ giúp của các Hội Đồng Niên, Đồng Hội, Hàng Ngõ,...

Tuy nhiên, những năm gần đây ở một số tỉnh, thành miền Bắc và miền Trung cũng xuất hiện nhiều hơn của các tổ chức phi chính thức trong lĩnh vực từ thiện, cụ thể là các nhóm từ thiện tự phát, đặc biệt là từ sau đại dịch COVID-19. Cụ thể, các nhóm từ thiện tự phát này thường xuất phát từ những cán bộ địa phương như thôn, ấp, các đoàn thể như nhóm Tâm Thiện với sự khởi xướng của trưởng Khu phố 9 - Phường TTHN hay nhóm từ thiện gắn liền với tên của gia đình trưởng thôn - xã NTHN. Trong khi đó, ở miền Trung, điển hình là Quảng Bình thì các nhóm từ thiện tự phát chủ yếu được khởi xướng từ những cá nhân có uy tín về mặt xã hội, đặc biệt là các giáo viên, kể cả giáo viên hưu trí. Họ cùng tập hợp lại để lan tỏa và kêu gọi sự ủng hộ từ cộng đồng trong và ngoài nước, kết nối với các Hội đồng hương Quảng Bình.

Em tham gia nhóm thiện nguyện huyện Lệ Thủy vào tháng 6 năm 2021 năm

ngoài. Từ việc TPHCM đợt dịch, cho nên mấy anh em thành lập nhóm thiện nguyện huyện Lệ Thủy, lúc đầu chúng em kêu gọi được hơn 60 tấn hàng rau củ quả và nhu yếu phẩm để chở vào miền Nam ủng hộ cho bà con. Hành động trả nghĩa cho bà con khi miền Trung bị lũ lụt nhận được sự giúp đỡ rất nhiều từ nhiều nơi, đó là việc làm lớn nhất em liên hệ. Sau đó có nhiều hoạt động nữa, gần nhất là như đợt dịch vừa rồi bà con Lệ Thủy về quê trốn dịch đó. Bọn em nấu cơm cho khu cách ly tầm khoảng 1.200 suất cơm, và một hoạt động nữa là đi chợ giúp cho bà con. Cái đó là một số hoạt động trong dịch đó có thể nói rất là ân nghĩa và thiết thực, rất là tốt.

(PVS. anh H, Lệ Thủy, Quảng Bình)

Bên cạnh đó, Hội đồng hương trong nghiên cứu của chúng tôi cũng được xác định là một trong các tổ chức phi chính thức khá quan trọng đối với hoạt động từ thiện ở khu vực miền Trung, cụ thể là ở Quảng Bình. Hội đồng hương đóng góp cho các khoản từ thiện xã hội trong những đợt khó khăn như lũ lụt và đại dịch COVID-19 tại Quảng Bình phần lớn được huy động từ các hội đồng hương của nhóm lao động tại nước ngoài như Anh, Đài Loan, Pháp,... thông qua những người có uy tín trong cộng đồng. Như vậy đối với khu vực miền Trung, Hội đồng hương là một tổ chức có tác động rất lớn đối với các hoạt động từ thiện xã hội tại địa phương cũng như bất cứ nơi nào có người dân của họ đang sinh sống.

Có thể nói, trong bối cảnh người dân có xu hướng tham gia đóng góp từ

thiện bởi tính trực diện và thực tế của nó hoặc đóng góp qua các mối quan hệ gần gũi như bạn bè, hội, nhóm, các tổ chức từ thiện mà mình thuộc về như tổ chức tôn giáo hoặc các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương thì nhu cầu kết nối lại giữa các yếu tố chuyên nghiệp, hiện đại với các yếu tố địa phương là cần thiết hơn bao giờ hết. Cụ thể cần có một sự kết nối giữa các các dự án phát triển cộng đồng của các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận với các tổ chức phi chính thức ở địa phương cụ thể là các nhóm từ thiện tự phát và kể cả cần phải có sự kết hợp của các đoàn thể địa phương. Bởi những tổ chức này hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu trực tiếp, thực tế gần gũi và sẽ là một đối tác trung gian lý tưởng nhằm kết nối, lan tỏa các hoạt động, dự án đang hỗ trợ tại cộng đồng đến với người dân một cách dễ dàng. Thậm chí, các tổ chức phi chính thức tại cộng đồng còn có thể giữ vai trò như một đối tác trong hoạt động gây quỹ, một đối tác đối ứng nhân lực hiệu quả các cho các hoạt động của dự án tại cộng đồng. Bằng chứng là, hiện nay tại Quảng Bình và An Giang các đoàn thể chính trị-xã hội như hội chữ thập đỏ, hội người cao tuổi đã có xu hướng kết nối với các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương, các câu lạc bộ, hội nhóm để thực hiện các chương trình từ thiện tại địa phương (như cơm từ thiện, cất nhà ở, làm đường, xây cầu, học bổng giáo dục, hỗ trợ chi phí chữa bệnh, quà tặng cho người nghèo,...) thông

qua mạng lưới xã hội rộng khắp mà các tổ chức phi chính thức này đã xây dựng được từ trước. Thay vào đó, các đoàn thể chính trị xã hội sẽ tập trung thực hiện các dự án bền vững, các chương trình trọng điểm có quy mô lớn từ trung ương, từ các đối tác khác. Cách thức hoạt động này vừa đảm bảo các tổ chức từ thiện tự phát, các hội nhóm, câu lạc bộ hoạt động có sự quản lý, vừa góp phần làm phong phú hơn các hoạt động an sinh xã hội trong cộng đồng, giảm gánh nặng cho các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

3.2. Tiềm năng hợp tác phát triển công tác cộng đồng giữa các tổ chức từ thiện tự phát và các đối tác khác

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngày càng có nhiều tổ chức từ thiện xã hội, tổ chức phi lợi nhuận ra đời, hoạt động một cách chuyên nghiệp, chính thống trên phạm vi rộng. Các tổ chức thường có nhiều chiến dịch gây quỹ đại trà với quy mô rộng trên các nền tảng số để thực hiện các dự án cộng đồng.

Từ hoạt động phát triển cộng đồng của mình, một số tổ chức phi lợi nhuận đã bắt đầu đặt ra những câu hỏi rằng, vì sao đa phần nguồn lực quyền góp để thực hiện dự án cho một địa phương, cộng đồng nào đó đa phần không đến từ những thành viên trong cộng đồng đó? Vì sao vai trò của những nhà tài trợ tiềm năng là thành viên trong cộng đồng hỗ trợ không được phát triển trong các dự án cộng đồng hiện nay? Có những dự án được xây dựng đầy nhiệt huyết, được

thực hiện theo một quy trình chuyên nghiệp, minh bạch, thậm chí dự án được xây dựng dựa vào các tri thức bản địa, nhưng đối tượng có thể tiếp cận được những dự án này thì bị giới hạn trong một phạm vi rất hẹp.

Đồng thời có một thực tế là, mặc dù ngày càng có nhiều tổ chức từ thiện xã hội, phi lợi nhuận ra đời nhưng mức độ người dân Việt Nam biết đến họ vẫn ở mức rất thấp, chỉ chiếm 1,3% (theo dữ liệu nghiên cứu). Trong đó đa số là những thanh niên trẻ hoặc ở các đô thị lớn.

Theo đại đa số người dân Việt Nam, tiêu chí đầu tiên khi nhắc đến từ thiện chính là sự tự do, tự phát, giúp đỡ một cách trực tiếp hơn là việc suy xét đến yếu tố chiến lược bền vững của các tổ chức/dự án. Dữ liệu nghiên cứu cho thấy chỉ có 8,8% người được hỏi cho rằng yếu tố chiến lược lâu dài, bền vững của tổ chức/dự án có ảnh hưởng đến quyết định cho đi của họ. Xét về độ tuổi, có 14% người trong độ tuổi 16-30; 10% người trong độ tuổi 31-59 tuổi; và chỉ có 3,2% người trong độ tuổi từ 60 tuổi trở lên quan tâm đến yếu tố này trong quyết định cho đi.

Bảng 7. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định cho đi/từ thiện phân theo nhóm tuổi

		Nhóm tuổi			
		16 - 30 tuổi	31- 59 tuổi	60 tuổi trở lên	Tổng số
Có sự hiện diện người nổi tiếng	N	13	9	7	29
	%	11,4	2,4	3,7	4,3
Niềm tin đã có trước đó đối với người và tổ chức vận động nguyên góp	N	62	157	75	294
	%	54,4	42,4	40,1	43,8
Biết rõ ràng về đối tượng thụ hưởng/Nhìn thấy thực tế hoạt động từ thiện	N	96	251	106	453
	%	84,2	67,8	56,7	67,5
Phải theo dõi được quá trình, kết quả làm từ thiện và sự minh bạch của tổ chức/cá nhân đó	N	43	78	26	147
	%	37,7	21,1	13,9	21,9
Phải có chính quyền địa phương giới thiệu, vận động thì mới tham gia	N	42	212	130	384
	%	36,8	57,3	69,5	57,2
Tổ chức/cá nhân có các hoạt động hỗ trợ mang tính chiến lược lâu dài/có tổ chức rõ ràng	N	16	37	6	59
	%	14,0	10,0	3,2	8,8
Có người uy tín giới thiệu (Bạn bè, hội, nhóm, chính quyền địa phương)	N	59	120	65	244
	%	51,8	32,4	34,8	36,4
Khác (không biết/có điều kiện kinh tế/ sức khỏe)	N	0	11	6	17
	%	0,0	3,0	3,2	2,5
Không có rào cản nào	N	2	17	6	25
	%	1,8	4,6	3,2	3,7
Tổng số	N	114	370	187	671
	%	100,0	100,0	100,0	100,0

Nguồn: Các tác giả xử lý từ dữ liệu khảo sát năm 2022.

Những dự án cộng đồng hoặc những đóng góp cho các hoạt động của các tổ chức từ thiện nói chung không làm cho nhiều người thỏa mãn được cảm giác trực tiếp giúp đỡ một người thống khổ. Đó là một loại cảm giác “tốt lành”, “cảm thấy mình có ích” (theo cách nói của chị Tr., 1981, phường TTAG). Cảm giác này thường thôi thúc quyết định cho đi một hay nhiều lần. Bảng 7 cũng cho thấy, yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định đóng góp từ thiện của cá nhân là họ phải biết rõ về đối tượng thụ hưởng hay nhìn thấy thực tế hoạt động từ thiện (67,5%). Vì vậy, việc trực tiếp làm từ thiện luôn là hình thức dẫn đầu trong các xu hướng, nếu như không tính đến sự tính chính thức hóa của chính quyền địa phương trong các khoản đóng góp. Tương tự, trong các nghiên cứu của Putnam (2000) (dẫn theo Barman, 2017: 282) hay Smith & Davidson (2014, dẫn theo Barman, 2017: 282) cũng từng kết luận việc trao tiền hay đóng góp thời gian qua các tổ chức phi lợi nhuận một cách đại trà (nhiều người cùng đóng góp và gián tiếp) thường không tạo ra được bất kỳ một kết quả tích cực nào cho các nhà tài trợ, nên nhà tài trợ chỉ đóng góp một lần chứ không mang tính lặp đi, lặp

Thực tế cho thấy, ở Việt Nam hiện nay các dự án, chương trình mang tính hỗ trợ nhân đạo như hỗ trợ học bổng, xây dựng nhà ở, trường học, cung cấp bữa ăn cho học sinh nghèo... thường được thực hiện nhanh chóng và thuận tiện. Trong khi

các dự án phát triển cộng đồng tại các địa phương có vẻ trầm lắng. Quan hệ giữa chính quyền địa phương và tổ chức phi lợi nhuận hiện nay trong việc thực hiện các dự án cộng đồng vẫn là mối quan hệ một chiều, chính quyền địa phương thường đóng vai trò tiếp nhận mà chưa chủ động tham gia với vai trò giới thiệu, phổ biến các hoạt động của dự án đối với người dân hoặc các bên liên quan khác.

Chính vì vậy, để có được những kết quả trong việc truyền thông gây quỹ, các thành viên tổ chức phi lợi nhuận, thiện nguyện chủ yếu vẫn phải sử dụng đến mạng lưới xã hội của chính mình và cứ như thế mạng lưới nhà tài trợ sẽ tiếp tục được lan rộng. Chính nhờ vào những mạng lưới xã hội này, các dự án cộng đồng mới có thể tiếp cận gần gũi được với nhiều người hơn, từ đó dần định hình được uy tín, vị trí của mình. Trong đó, các kênh truyền thông, quy trình hoạt động đóng vai trò như công khai minh bạch, khách quan các hoạt động, làm gia tăng niềm tin của người đóng góp.

Ở một khía cạnh khác, tuy cũng dựa trên nguồn lực của cộng đồng xã hội, nhưng khác với các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương dường như không tổ chức hoạt động kêu gọi quyên góp. Các tổ chức từ thiện này thường gắn liền với uy tín của một vài cá nhân. Họ là người khởi xướng hoạt động từ thiện bằng nguồn lực của gia đình mình; dần dần các hoạt động hiệu quả cũng cổ thêm uy tín của cá nhân/nhóm từ

thiện khiến người dân tín nhiệm và chủ động quyên góp. Vì vậy, hoạt động từ thiện của các nhóm địa phương được quy về chuẩn mực đạo đức, thể diện. “Chỉ cần lỡ một lần thôi thì đã mang tai tiếng rồi” (PVS. anh S., 1946, NTAG).

Nhóm từ thiện của Anh S. hoạt động ở hầu hết các lĩnh vực để giúp đỡ người dân của toàn xã và các xã lân cận, bao gồm: phục vụ mai táng, hỗ trợ học phí cho học sinh, sinh viên, xây dựng cầu, đường, nhà ở, hỗ trợ chi phí cho bệnh nhân nghèo... Qua các hoạt động thực tế của các nhóm từ thiện tự phát như nhóm Anh S., người dân mới thấy được sự hữu ích của hoạt động từ thiện, từ đó chủ động đóng góp.

H: Người dân cũng có muốn đóng góp từ thiện nhưng cũng có tâm lý dè chừng, người ta phải nhìn là mình có làm được hay không người ta mới đưa.

Anh H.: Đúng, cái đó là điều quan trọng nhất. Tiền bạc để trong túi để làm chi, có ai ốm đau là mình đi liền, chứ không lẽ mỗi lần cho là cứ lên tín dụng rút tiền ra.

Anh S.: Tụi tui làm Câu lạc bộ liên thế hệ này là tụi tui không có phân biệt ai hết.

H: Các chú đánh giá như thế nào về tâm lý của người dân khi họ đóng góp từ thiện, tại vì các chú là người làm?

Anh H.: Theo tui thấy thì khi mà người ta đóng góp với mình thì người ta có một niềm vui, người ta vui vẻ vì mình đâu có xin đâu, người ta tự nguyện mà.

H: Chú nghĩ các tổ từ thiện, các nhóm từ thiện thì nên như thế nào để có uy tín để

người dân người ta tin tưởng đóng góp cùng với mình, tại vì mình làm từ thiện thì không thể làm một mình được?

Anh H.: Tụi tui thấy từ lúc làm tới giờ thì không thấy ai thắc mắc gì hết, toàn ủng hộ không hà. Tại thấy mình làm được người ta còn đóng góp vào thêm nữa, có khi nhín nhút 200-300 ngàn người ta cũng đưa vô. Mình không có đi vận động mà bà con tự thấy mình làm được người ta giúp đỡ đưa tiền vô. Đôi khi có những người người ta muốn làm từ thiện mà người ta không biết chỗ nào mà làm. Cho nên tụi tui làm thì nguồn quỹ cứ lên lên hoài chứ không thiếu.

(PVS. nhóm từ thiện Anh S., xã NTAG)

Đặc trưng của các tổ chức từ thiện tự phát là luôn gắn liền với uy tín của một vài cá nhân nên rất hạn chế trong việc truyền thông. Với họ, việc truyền thông đôi khi đối lại mang đến kết quả tiêu cực vì dễ bị cho là phô trương, thể hiện. Trước đây, nhóm từ thiện của Anh S. từng một lần sử dụng Facebook để vận động cho một bệnh nhân cần tiền điều trị, kết quả từ cuộc quyên góp này lên đến 60-70 triệu đồng trong vòng vài ngày. Tuy nhiên, các thành viên trong nhóm và tất cả những người thân xung quanh đều không ủng hộ cho cách làm này vì tâm thức làm từ thiện của họ được thống nhất là không vụ lợi, không phô trương:

Anh S.: Vợ tui nói thôi ông làm từ thiện thì đừng có quay phim, nó phô trương quá[...]cái tui dẹp luôn.

Anh H.: Tụi tui không phô trương, nếu mà tụi tui phô trương lên mạng thì sẽ được nhiều lắm nhưng mình cũng hạn chế. Với đôi khi tui cũng nghĩ mình làm

từ thiện mà mình quay phim này nọ thì người ta sẽ nói mình câu like, câu view nó khó lòng lắm chú ơi.

Vì vậy, đối với các nhóm từ thiện tự phát địa phương, sự âm thầm không phải là một rào cản mà lại dẫn đến sự thành công riêng cho loại hình này, bởi nó là một minh chứng cho việc làm không vụ lợi và khuyến khích mỗi người dân đóng góp một cách tự nguyện, chủ động.

Nhìn chung, do các nguyên nhân đã trình bày, khoảng cách giữa người dân và tổ chức phi lợi nhuận/dự án cộng đồng ở Việt Nam còn rất lớn, vì vậy trong suốt nhiều thập kỷ qua, các tổ chức phi lợi nhuận vẫn không trở thành một tổ chức gần gũi, một địa chỉ quen thuộc để người dân tin tưởng đồng hành. Thay vào đó người dân thường có xu hướng lựa chọn đóng góp cho các hoạt động cứu trợ nhân đạo thông qua các mạng lưới phi quan phương mà họ thường xuyên tương tác, đặc biệt là các tổ chức/nhóm từ thiện tự phát tại địa phương.

Do đó, cần có sự kết nối giữa các dự án phát triển cộng đồng của các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận với các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương và các đoàn thể địa phương. Bởi những tổ chức này hoàn toàn có thể đáp ứng được yêu cầu trực tiếp, thực tế gần gũi và sẽ là một đối tác trung gian lý tưởng nhằm kết nối, lan tỏa các dự án đang hỗ trợ tại cộng đồng đến với người dân một cách dễ dàng. Thậm chí, các tổ chức phi chính

thức như các nhóm từ thiện tự phát tại cộng đồng còn có thể giữ vai trò như một đối tác trong hoạt động gây quỹ, một đối tác đối ứng nhân lực hiệu quả các cho các hoạt động của dự án tại cộng đồng.

Hiện nay tại Quảng Bình và An Giang các đoàn thể chính trị-xã hội như Hội chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi đã có xu hướng kết nối với các tổ chức từ thiện tự phát tại địa phương, các Câu lạc bộ, hội nhóm để thực hiện các chương trình từ thiện tại địa phương (như cơm từ thiện, cất nhà ở, làm đường, xây cầu, học bổng giáo dục, hỗ trợ chi phí chữa bệnh, tặng quà cho người nghèo,...) thông qua mạng lưới xã hội rộng khắp mà các tổ chức phi quan phương này đã xây dựng được từ trước.

Sự hợp tác này giúp các đoàn thể chính trị xã hội tập trung hơn vào các dự án, chương trình trọng điểm có quy mô lớn do nhà nước đề ra hoặc từ các đối tác khác. Cách thức hoạt động này vừa đảm bảo các tổ chức từ thiện tự phát, các hội nhóm, câu lạc bộ hoạt động có sự quản lý, vừa góp phần làm phong phú hơn các hoạt động an sinh xã hội trong cộng đồng, giảm gánh nặng cho các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

4. KẾT LUẬN

Lĩnh vực từ thiện nói chung, một mặt cần có quy trình tổ chức minh bạch, công khai, chuyên nghiệp, số hóa các hoạt động truyền thông, gây quỹ... mặt khác cần có sự gần gũi với các tầng lớp khác nhau trong cộng đồng

dân cư, nhưng cho đến nay các tổ chức từ thiện xã hội, các tổ chức phi lợi nhuận vẫn còn khá xa lạ với đại đa số người dân. Trong khi đó, các tổ chức phi chính thức ở nhiều dạng thức khác nhau đang hoạt động từ thiện tự phát tại cộng đồng địa phương, là những tổ chức có uy tín nhất nhờ vào tính trực quan người dân có thể quan sát, theo dõi được. Tuy nhiên, trong bối cảnh từ thiện ngày càng trở nên nhạy cảm hơn, các tổ chức từ thiện tự phát ở mỗi địa phương cũng cần có một cơ chế nhằm đảm bảo về mặt pháp lý, quản

lý để hoạt động được chính thống, bài bản, hạn chế những dư luận không đáng có nhằm phát triển lên quy mô lớn hơn. Vì vậy, việc liên kết giữa các chủ thể tham gia hoạt động từ thiện trong xã hội là một giải pháp. Trong sự liên kết này cần chú ý đến đặc trưng của mỗi cộng đồng để thấy được vai trò của nhiều yếu tố từ cá nhân đến tổ chức, từ chính thức hóa đến phi chính thức nhằm phát huy tối đa các tiềm năng, thúc đẩy ý thức trách nhiệm và sự tham gia của cộng đồng thụ hưởng. □

CHÚ THÍCH

(1) Đề tài hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Quỹ Từ thiện Kim Oanh và Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, do TS. Nguyễn Thị Nhung làm chủ nhiệm, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ chủ trì, Quỹ Từ thiện Kim Oanh tài trợ kinh phí.

(2) Tên các phường/xã đã được mã hóa, trong đó NT là 'nông thôn', TT là 'thành thị', các chữ cái tiếp theo là viết tắt của chữ cái đầu tiên của tên tỉnh/thành.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Barman, E. 2017. "The Social Bases of Philanthropy". *Annual Review of Sociology*, 43(1), 271-290. doi:10.1146/annurev-soc-060116-053524, truy cập ngày 10/08/2022.
2. Bekkers, R., & Wiepking, P. 2010. "A Literature Review of Empirical Studies of Philanthropy". *Nonprofit and Voluntary Sector Quarterly*, 40(5), 924-973. doi:10.1177/0899764010380927, truy cập ngày 10/08/2022.
3. CIMIGO. 2022. "Report: Philanthropy in Vietnam". https://www.cimigo.com/wp-content/uploads/woocommerce_uploads/2022/02/Cimigo-on-Philanthropy-in-Vietnam-perbdf.pdf, truy cập ngày 11/12/2022.
4. HDPF. 2022. "Báo cáo thực tiễn hệ sinh thái thiện nguyện tại Việt Nam". https://docs.google.com/document/d/1zbeXaEoYBaGGVeI4SE9ILPAZQ_FepFHRW6q9TEWkvZE/edit?tab=t.0, truy cập ngày 11/12/2022.
5. ISEE. 2015. *Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Giao thông Vận tải.
6. Luong Van Hy, Phan Van Dop. 2024. "低地越南の社會文化生活以及社會關係" (Sociocultural Life and Social Relations in Lowland Vietnam), in *Jin-lui-hak Si-ia é Oát-*

lâm Bu^nhòa 人類學視野下的越南文化 (*Vietnamese Culture from the Perspective of Anthropology*). Translated into Taiwanese Chinese and Edited by Chiung Wivun, pp. 171-214. Taiwan: Asian Atsiu International.

7. Nguyễn Thị Thái Lan. 2012. "Social Work in Vietnam: Historical Development and Current Trends". https://www.researchgate.net/publication/286683659_Social_work_in_Vietnam_Historical_development_and_current_trends, truy cập ngày 10/08/2022.

8. Võ Duy Thanh. 2022. "Từ thiện xã hội của Phật giáo Hòa Hảo: Một hình thái phát triển từ cơ sở tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long". *Tạp chí Dân tộc học*, số 1/2022, tr. 113-125.